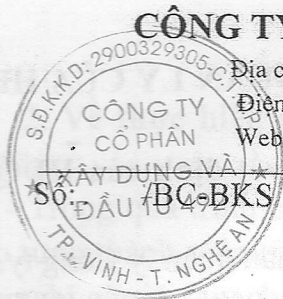


CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ 492



Địa chỉ: số 198 - Trường Chinh - Thành phố Vinh - Nghệ An

Điện thoại: 038.3853804

Fax: 038.3854 494

Website: www.c92.com.vn

Email: c92@c92.com.vn

TP Vinh, ngày 25 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư 492 tại Điều 37 và 38 Điều lệ Công ty

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông Công ty về hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2018 như sau:

Với chức năng và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông Công ty giao, trong năm 2018 Ban Kiểm Soát đã xem xét báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính của Công ty, góp ý kiến cho Công ty về quản lý trong sản xuất kinh doanh, qui định của nhà nước về tài chính, kế toán, thuế v.vv

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM CỦA CÔNG TY:

1. Nội dung, số liệu thẩm định:

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018

- Doanh thu và thu nhập khác đạt 71,66% kế hoạch năm, bằng 91,44% so với năm 2017;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 19,54% so với kế hoạch năm, bằng 77,80% so với năm 2017;

- Dự kiến không chi trả cổ tức năm 2018, số lợi nhuận sau thuế còn lại chuyển sang năm 2019;

- Về dự án đầu tư thiết bị thi công: đã đầu tư 2,727 tỷ đồng

+ Tình hình đời sống của người lao động:

- Thu nhập bình quân người lao động: 8.450.000 đ/người/tháng, đạt: 93,89% kế hoạch năm, bằng 98,71% so với năm 2017;

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018: (có biên bản thẩm định kèm theo).

2. Kết luận:

- Qua kiểm soát hoạt động của Công ty và căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và báo cáo tài chính.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC GIÁM SÁT QUẢN LÝ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ:

1. Về ban hành, tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT và thực hiện chức năng giám sát, chỉ đạo của HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện đúng chức năng là cơ quan quản lý Công ty.
 - Trong năm 2018 thực hiện Điều lệ, quy chế và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ quản lý công ty như sau:
 - + Trong năm các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT: Đúng trình tự, đúng thành phần, ban hành các nghị quyết kịp thời; để các thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành và BKS thực hiện thuận lợi, có hiệu quả, đúng Điều lệ và luật pháp quy định;
 - + HĐQT đã xây dựng và ban hành: Quy chế quản lý tài chính; quy chế làm việc của HĐQT; quy định thanh toán, quyết toán công trình và Bộ định mức giao khoán nội bộ; quy định trả lương và phụ cấp ưu đãi cho CBCNV; quy chế quản lý vật tư thiết bị; quy chế nội bộ cơ quan...
 - + HĐQT đã hoàn thành công tác đầu tư, hợp đồng mua, bán, cho vay, công tác tổ chức đúng Điều lệ và luật pháp quy định;
 - Trong mối quan hệ giữa HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và cán bộ quản lý: đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong công tác quản trị Công ty; BKS nhận đầy đủ các thông tin và văn bản do HĐQT và Ban Giám đốc ban hành;
 - Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của từng thành viên: Các thành viên trong HĐQT thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ phân công và Điều lệ;
 - Về mức lương của HĐQT, BKS: Được hưởng lương và các chế độ phụ cấp theo quy định và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
 - Các công việc khác HĐQT đã thực hiện đúng Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Trong năm 2018 Công ty đã phát triển được nguồn nhân lực lao động lành nghề, có tay nghề cao, quan tâm đến đời sống của người lao động, thu nhập của người lao động, đặc biệt công tác ăn ở của người lao động đã được cải tiến rõ rệt như : nhà ở cao ráo mát mẻ, phòng ngủ có điều hòa, có máy giặt quần áo, bảo hộ lao động được cấp đầy đủ và kịp thời đến từng người lao động, các chế độ chính sách của người lao động thực hiện đầy đủ theo chế độ qui định của nhà nước
- Phát triển đội ngũ khoa học kỹ thuật, tuyển dụng kỹ sư được đào tạo chính quy, loại khá giỏi, đúng chuyên môn. Nâng cao nghiệp vụ phòng ban chuyên môn, công tác quản lý kỹ thuật trên các Dự án; công tác nâng cao năng lực trong Hồ sơ dự thầu các Dự án mới

Mọi thông tin liên lạc đều được cập nhật kịp thời qua văn phòng điện tử

2. Về thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Giám đốc và cán bộ quản lý:

- Trong quá trình chỉ đạo SXKD, Ban Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Giám đốc và cán bộ quản lý; luôn bám sát Điều lệ, các nghị quyết, quy chế để thực hiện;
- Trong năm 2018 Giám đốc và các thành viên trong Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ;
- Thực hiện chế độ báo cáo, tổ chức công bố thông tin kịp thời, chính xác và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật Nhà nước quy định;
- Công tác khen thưởng và kỷ luật luôn kịp thời kích thích được quá trình sản xuất;
- Kết quả SXKD năm 2018 đã được đơn vị kiểm toán kiểm tra đúng chuẩn mực, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và kết quả kinh doanh có lãi.

3. Tồn tại trong năm qua như sau:

- Trong công tác chỉ đạo công tác quản lý khoán, quản lý vật tư luân chuyển, thiết bị, quyết toán đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Đa số thành viên HĐQT, BKS là thành viên kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM:

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của BKS:

- Trong năm qua Ban kiểm soát đã xây dựng được kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS thực hiện đúng chức năng trong công tác: Giám sát tình hình hoạt động và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty; Giám sát HĐQT và Ban Giám đốc; thực hiện các công việc Cổ đông và nhóm Cổ đông yêu cầu để đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh của Công ty thuận lợi và nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông và công chúng đầu tư đúng quy định, cụ thể như sau:

+ Đã thẩm tra bản báo cáo SXKD sáu tháng, một năm; báo cáo tài chính quý, sáu tháng, thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty; cùng với báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo sản xuất kinh doanh của Giám đốc, báo cáo tài chính của Phòng Tài chính kế toán trong năm 2018 để các bản báo cáo đảm bảo tính trung thực;

+ Ban kiểm soát đã tham gia giám sát, kiểm tra cùng các bộ phận chuyên môn; kiểm tra sổ sách và các tài liệu về: Hồ sơ kỹ thuật, hợp đồng kinh tế, công tác quản lý thiết bị, vật tư thi công, vật tư luân chuyển, vật tư tồn kho, điều hành sản xuất ở các đội và trụ sở công ty :

+ Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn đặt cao lợi ích của đơn vị, Cổ đông, Nhà đầu tư lên hàng đầu;

+ Ban kiểm soát đã tham gia làm việc cùng đoàn Kiểm toán kiểm tra báo cáo tài chính Công ty năm 2018;



+ Các thành viên của BKS đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mình đúng Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Trong công tác luôn trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, Cổ đông. Trong năm không có thành viên nào của BKS vi phạm Điều lệ và quy định của pháp luật Nhà nước; không có cổ đông nào khiếu kiện trong việc đầu tư và hoạt động của C92.

- Trong mối quan hệ giữa HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Cổ đông thực hiện đúng Điều lệ và quy chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG:

- Lập kế hoạch thực hiện và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS cụ thể, đúng chức năng, phù hợp với chuyên môn để thực hiện tốt công việc;

- Thực hiện tốt mối quan hệ giữa HĐQT, Giám đốc, các phòng ban và Cổ đông;

- Bám sát và thực hiện đúng các nội dung Điều lệ và các quy định của pháp luật;

V. ĐỀ XUẤT:

- Để BKS thực hiện tốt chức trách của mình và sự tín nhiệm của Cổ đông, kính đề nghị các Cổ đông thường xuyên trao đổi thông tin, đóng góp ý kiến về văn phòng BKS hoặc qua thư điện tử BKSC92@yahoo.com.vn.

Chúng tôi mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành từ phía Cổ đông Ban kiểm soát xin chịu trách nhiệm trước toàn thể Cổ đông về nội dung thẩm định và các số liệu của bản cáo cáo này.

Cuối cùng xin thay mặt các thành viên BKS, kính chúc quý vị Đại biểu, toàn thể Cổ đông Mạnh khoẻ - Thành đạt - Hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Đình Nông



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN

Hôm nay ngày 04 tháng 04 năm 2018, chúng tôi gồm:

1. Ông Nguyễn Đình Nông
2. Ông Nguyễn Chí Thông
3. Ông Lê Linh

Trưởng ban
Ủy viên
Ủy viên

(Đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC))

Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2018	31/12/2018	Số liệu đã được thẩm định đến 31/12/2018
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	250.558.172.756	261.988.669.320	261.988.669.320
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.298.476.065	16.154.919.283	16.154.919.283
1. Tiền	111	4.298.476.065	16.154.919.283	16.154.919.283
2. Các khoản tương đương tiền	112			-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	132.696.000.109	113.956.927.867	113.956.927.867
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	125.347.368.548	99.004.606.242	99.004.606.242
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.795.720.428	7.839.390.553	7.839.390.553
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.263.460.917	8.823.480.856	8.823.480.856
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(1.710.549.784)	(1.710.549.784)	(1.710.549.784)
IV. Hàng tồn kho	140	113.563.696.582	130.190.772.095	130.190.772.095
1. Hàng tồn kho	141	113.563.696.582	130.190.772.095	130.190.772.095
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	-	1.686.050.075	1.686.050.075
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.686.050.075	1.686.050.075
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	45.757.612.158	33.962.578.228	33.962.578.228
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	6.120.000.000	-	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	6.120.000.000		-
II. Tài sản cố định	220	28.330.641.303	26.364.528.174	26.364.528.174
1. Tài sản cố định hữu hình	221	28.330.641.303	26.364.528.174	26.364.528.174
- Nguyên giá	222	131.332.779.632	124.316.293.260	124.316.293.260
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(103.002.138.329)	(97.951.765.086)	(97.951.765.086)
VI. Tài sản dài hạn khác	260	11.306.970.855	7.598.050.054	7.598.050.054
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.093.484.212	7.384.563.411	7.384.563.411
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	213.486.643	213.486.643	213.486.643
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270	296.315.784.914	295.951.247.548	295.951.247.548

Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2018	31/12/2018	Số liệu đã được thẩm định đến 31/12/2018
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ			
A. NỢ PHẢI TRẢ .	300	232.298.942.992	231.598.139.261	231.598.139.261
I. Nợ ngắn hạn	310	221.989.755.980	223.575.985.806	223.575.985.806
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	63.424.715.680	62.099.263.259	62.099.263.259
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	40.727.018.298	39.907.258.981	39.907.258.981
3. Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.644.221.762	222.885.297	222.885.297
4. Phải trả người lao động	314	2.427.905.817	6.299.344.521	6.299.344.521
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	2.902.252.546	3.214.730.635	3.214.730.635
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16.905.557.157	17.065.755.822	17.065.755.822
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	91.940.899.408	93.336.061.628	93.336.061.628
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	934.548.576	348.048.927	348.048.927
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1.082.636.736	1.082.636.736	1.082.636.736
II. Nợ dài hạn	330	10.309.187.012	8.022.153.455	8.022.153.455
2. Phải trả dài hạn khác	337	36.372.055	36.372.055	36.372.055
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	6.345.871.127	4.103.000.000	4.103.000.000
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	3.926.943.830	3.882.781.400	3.882.781.400
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	64.016.841.922	64.353.108.287	64.353.108.287
I. Vốn chủ sở hữu	410	64.016.841.922	64.353.108.287	64.353.108.287
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	53.129.200.000	53.129.200.000	53.129.200.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>	53.129.200.000	53.129.200.000	53.129.200.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.655.023.967	1.655.023.967	1.655.023.967
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	9.232.617.955	9.568.884.320	9.568.884.320
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>	8.864.255.576	9.232.617.955	9.232.617.955
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>	368.362.379	336.266.365	336.266.365
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN: (440 = 300+400)	440	296.315.784.914	295.951.247.548	295.951.247.548

Ủy viên ban kiểm soát



Nguyễn Chí Thông



Lê Linh

Trưởng ban kiểm soát



Nguyễn Đình Nông